

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng
Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa, nhiệm kỳ 2021-2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 678/TTr-SKH-CN ngày 25/5/2021 (kèm theo ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 877/STP-XDVB ngày 21/5/2021).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3766/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, các thành viên Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- TTr Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-UBND ngày /...../2021
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

Chương I

**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH THANH HÓA**

Điều 1. Chức năng của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa

Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa (sau đây viết tắt là Hội đồng) là tổ chức tư vấn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác khoa học và công nghệ của tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Nhiệm vụ của Hội đồng

1. Hội đồng có nhiệm vụ đóng góp ý kiến, đề xuất về các vấn đề:

- a) Báo cáo kết quả hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KHCN&ĐMST) hàng năm trên địa bàn tỉnh;
- b) Kế hoạch khoa học và công nghệ (KH&CN) 05 năm và hàng năm của tỉnh;
- c) Tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN trên cơ sở tổng hợp của cơ quan Thường trực Hội đồng;
- d) Đề án hoặc chiến lược phát triển KH&CN của tỉnh các giai đoạn;
- đ) Các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật cụ thể hóa các chế độ, chính sách của Nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh;
- e) Nội dung và biện pháp với các tổ chức, lực lượng KH&CN trong và ngoài tỉnh để đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, chuyển giao các thành tựu KH&CN vào sản xuất và đời sống;
- f) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tổ chức, cá nhân đạt giải thưởng KH&CN Thanh Hóa.

2. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn.

Điều 3. Quyền hạn, trách nhiệm của Hội đồng

1. Được cung cấp các tài liệu và đến các cơ sở của tỉnh nghiên cứu tình hình thực tế có liên quan trực tiếp đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều 1, 2 của Quy chế này.

2. Được đảm bảo các điều kiện cần thiết và chế độ theo quy định để thực hiện tốt nhiệm vụ của Hội đồng.

3. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về các ý kiến tư vấn và kiến nghị của Hội đồng.

Chương II

TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 4. Thành phần của Hội đồng

Thành phần Hội đồng gồm có:

- Chủ tịch Hội đồng;
- Các Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Các ủy viên Hội đồng;
- Thư ký Hội đồng.

Điều 5. Thường trực Hội đồng

1. Thường trực của Hội đồng gồm:

Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng và 02 Ủy viên Thường trực là Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng

- a) Quyết định nội dung và chương trình làm việc tại các kỳ họp Hội đồng;
- b) Quyết định danh sách đại biểu mời tham gia các kỳ họp, hoạt động của Hội đồng;
- c) Giải quyết các công việc giữa hai kỳ họp Hội đồng.

Điều 6. Chủ tịch Hội đồng

1. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách công tác KH&CN giữ cương vị Chủ tịch Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng được sử dụng con dấu của UBND tỉnh trong hoạt động của Hội đồng.

2. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng:

- a) Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hội đồng theo các quy định hiện hành của pháp luật và quy định tại quy chế này;
- b) Chỉ đạo Thường trực Hội đồng chuẩn bị nội dung, các vấn đề cần thiết đưa ra thảo luận tại các kỳ họp Hội đồng;
- c) Triệu tập và chủ trì các kỳ họp của Thường trực và toàn thể Hội đồng;
- d) Duyệt các báo cáo tư vấn của Hội đồng;
- đ) Chủ tịch Hội đồng có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng giải quyết các công việc của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt.

Điều 7. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ giữ cương vị Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng được sử dụng con dấu của Sở Khoa học và Công nghệ trong hoạt động của Hội đồng.

2. Nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng:

a) Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu và điều kiện tổ chức các kỳ họp của Thường trực Hội đồng và Hội đồng;

b) Sử dụng bộ máy của cơ quan Sở Khoa học và Công nghệ để tham mưu, phục vụ cho hoạt động của Hội đồng;

c) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng giải quyết các công việc của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

Điều 8. Ủy viên Hội đồng

1. Ủy viên Hội đồng gồm lãnh đạo một số sở, ban, ngành cấp tỉnh, Liên Hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa và một số cơ sở đào tạo trong tỉnh.

2. Nhiệm vụ của Ủy viên Hội đồng:

a) Tham gia đầy đủ các kỳ họp và các hoạt động của Hội đồng;

b) Nghiên cứu tài liệu, tham gia ý kiến về những vấn đề đưa ra thảo luận ở Hội đồng;

c) Quản lý tài liệu theo quy định về bảo mật của Nhà nước;

d) Chủ trì hoặc tham gia các Hội đồng KH&CN tư vấn chuyên ngành (Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN; Hội đồng tư vấn, tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ KH&CN; Hội đồng đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN) thuộc lĩnh vực mình quản lý, phụ trách.

3. Quyền hạn của Ủy viên Hội đồng:

a) Được cung cấp thông tin cần thiết về những vấn đề có liên quan tới các kỳ họp và hoạt động của Hội đồng;

b) Kiến nghị, thảo luận những vấn đề thuộc nhiệm vụ của Hội đồng;

c) Được dành một lượng thời gian hành chính để thực hiện những nhiệm vụ của Hội đồng giao. Việc hoàn thành công việc của Hội đồng được ghi nhận như việc hoàn thành phần kế hoạch công tác cá nhân do đơn vị phân công;

d) Được hưởng các chế độ, phụ cấp theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 9. Thư ký Hội đồng

1. Thư ký Hội đồng gồm: Một công chức thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách theo dõi lĩnh vực KH&CN và Trưởng phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Nhiệm vụ của thư ký Hội đồng:

a) Ghi biên bản các phiên họp Hội đồng và hoàn chỉnh hồ sơ phiên họp.

b) Chuẩn bị tài liệu phục vụ cho các phiên họp của Thường trực Hội đồng và Hội đồng.

Điều 10. Cơ quan Thường trực của Hội đồng

1. Cơ quan thường trực của Hội đồng là Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Nhiệm vụ của cơ quan Thường trực của Hội đồng:

- a) Đảm bảo các điều kiện cho hoạt động của Hội đồng theo quy định.
- b) Xây dựng kế hoạch; chuẩn bị nội dung chương trình, tài liệu và điều kiện cần thiết cho tổ chức các kỳ họp của Thường trực Hội đồng và Hội đồng.
- c) Lưu trữ, bảo mật hồ sơ theo quy định.

Điều 11. Nhiệm kỳ công tác của Hội đồng

Nhiệm kỳ công tác của Hội đồng là 05 năm. Việc bổ nhiệm, thay đổi thành viên Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan Thường trực của Hội đồng.

Chương III

PHƯƠNG THỨC VÀ NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 12. Hoạt động của thành viên Hội đồng

Các thành viên của Hội đồng hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng về nhiệm vụ được giao.

Điều 13. Tài liệu của Hội đồng

Cơ quan Thường trực Hội đồng có nhiệm vụ chuẩn bị tài liệu về những vấn đề sẽ đưa ra thảo luận ở Hội đồng và chuyển đến các thành viên Hội đồng chậm nhất là 05 ngày trước kỳ họp. Tài liệu cho kỳ họp bất thường phải chuyển đến thành viên Hội đồng chậm nhất là 02 ngày trước ngày họp.

Điều 14. Các kỳ họp của Hội đồng

1. Hội đồng họp 02 kỳ trong một năm:

a) Kỳ họp thứ nhất: Tổng kết hoạt động KH&CN&ĐMST, đóng góp ý kiến và đề xuất các vấn đề về hoạt động KH&CN&ĐMST;

b) Kỳ họp thứ hai: Tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN hàng năm, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định đặt hàng. Kỳ họp thứ hai có 02 phiên họp:

- Phiên họp thứ nhất: Tư vấn, lựa chọn các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN trên cơ sở kết quả tổng hợp của Sở Khoa học và Công nghệ để đưa ra các Hội đồng tư vấn chuyên ngành xác định nhiệm vụ KH&CN theo các lĩnh vực.

- Phiên họp thứ hai: Tư vấn, lựa chọn các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN trên cơ sở kết quả của các Hội đồng tư vấn chuyên ngành xác định nhiệm vụ KH&CN theo các lĩnh vực.

2. Các phiên họp thường kỳ của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên của Hội đồng tham dự. Các phiên họp bất thường phải có trên 50% số thành viên của Hội đồng tham dự.

3. Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể tổ chức họp mở rộng với sự tham gia của các chuyên gia đại diện một số ngành, đại biểu của các cơ quan, đơn vị của Trung ương, đại biểu đại diện cho các doanh nghiệp đóng trên địa bàn và một số nhà khoa học có uy tín. Các đại biểu mời (không phải là thành viên Hội đồng) không tham gia biểu quyết về những vấn đề của Hội đồng.

Điều 15. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận công khai và quyết định theo đa số bằng biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín. Kết quả biểu quyết phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng có mặt đồng ý thực hiện thì được đề nghị thực hiện; ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng vắng mặt chỉ có giá trị tham khảo. Mọi ý kiến và kiến nghị của từng thành viên Hội đồng phải ghi đầy đủ trong biên bản có chữ ký của người chủ trì và của Thư ký Hội đồng. Biên bản họp Hội đồng được gửi cho Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và lưu tại cơ quan thường trực Hội đồng.

Trong một số trường hợp ý kiến tư vấn, góp ý của Hội đồng có thể thông qua hình thức gửi văn bản lấy ý kiến.

Điều 16. Kinh phí hoạt động của Hội đồng

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN của tỉnh được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Sở Khoa học và Công nghệ. Nội dung chi cho hoạt động của Hội đồng gồm:

a) Chi cho các phiên họp toàn thể của Hội đồng, hội thảo, tọa đàm, lấy ý kiến đóng góp bằng văn bản của các thành viên Hội đồng, thường trực Hội đồng;

b) Chi cho việc chuẩn bị tài liệu, tư liệu, in ấn tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ hoạt động của Hội đồng;

c) Chi phụ cấp cho các thành viên Hội đồng; lưu trú, công tác phí và thuê phương tiện đi lại cho các thành viên Hội đồng, chuyên gia khi thực hiện khảo sát thực tế theo nội dung, kế hoạch hoạt động được Thường trực Hội đồng chấp nhận; chi cho khách mời tham dự phiên họp Hội đồng;

d) Chi cho nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị bài tham luận, phản biện khoa học;

đ) Các chi phí khác có liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

2. Các nội dung chi thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 17. Khen thưởng

Các thành viên Hội đồng có thành tích trong các hoạt động của Hội đồng được đề nghị khen thưởng và thực hiện theo các quy định của Luật Thi đua Khen thưởng.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Điều khoản thi hành và việc bổ sung, sửa đổi quy chế

Các thành viên Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Khi cần thiết phải sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy chế cho phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong từng giai đoạn hoặc thay đổi theo quy định hiện hành của pháp luật, Cơ quan thường trực tổng hợp, tham mưu đề xuất Hội đồng xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định./.